

PHẬT THUYẾT PHÁP TẬP KINH

QUYỂN 4

Bấy giờ, Bồ-tát Phấn Tấn Tuệ hỏi Bồ-tát Vô Sở Phát:

–Thiện nam! Thế nào là Trí nơi tâm niệm xứ của Đại Bồ-tát? Gì là niệm? Thế nào là Tâm niệm xứ?

Đại Bồ-tát Vô Sở Phát đáp lời Bồ-tát Phấn Tấn Tuệ:

–Thiện nam! Đại Bồ-tát lấy trí vô sinh trong các pháp làm trí Tâm niệm xứ, vì trí Tâm niệm xứ trí vô sinh làm tối thắng. Các Bồ-tát đạt Trí vô sinh, nhờ nghiệp nơi Trí vô sinh nên gọi là Nhất thiết xứ bất loạn, Nhất thiết xứ trực, Nhất thiết xứ bất động. Ví như nước biển không thể lường được, Thanh văn, Bích-chi-phật cũng không thể biết được, do tâm niệm gì mà nghe nhớ đúng giáo pháp của Như Lai thuyết giảng? Tâm niệm của Bồ-tát chỉ Như Lai biết được. Tâm niệm xứ của Bồ-tát có mười: Thân niệm xứ, Thọ niệm xứ, Tâm niệm xứ, Pháp niệm xứ, Niệm Phật niệm xứ, Niệm Pháp niệm xứ, Niệm Tăng niệm xứ, Niệm giới niệm xứ, Niệm xả niệm xứ, Niệm Thiên niệm xứ.

Thiện nam! Thế nào là Thân niệm xứ của Bồ-tát?

Bồ-tát suy niệm như vậy: Thân này không từ đâu đến, không đi về đâu, không dừng ở hiện tại, vị lai, chỉ do tâm phân biệt hư vọng sinh ra, không người tạo, không thọ mạng, không có trước giữa sau, không dừng yên, không nguồn gốc, không giáo hóa, không thâu giữ, chỉ căn cứ trên ngôn ngữ khách trần mà nói, hoặc trên thân thể, hình trạng, tính chất, các nhập, hoặc quán sát thân này không bền chắc, chỉ do tinh cha huyết mẹ bất tinh hòa hợp sinh ra. Thân thể là sự nhơ uế, tham, sân, si, lo sợ, là giặc loạn, bị hư hại không dừng, lấy vô số trăm ngàn bệnh làm nhà.

Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát nghĩ: Thân này từ đầu đến chân do các thành phần tụ tập: chân, ngón chân, gót chân, mắt cá, cẳng chân, đùi vế, đầu gối, xương bánh chè, eo, xương sống, ngực, hông, bụng, gân, tay, ngón tay, khuỷu tay, vai, cánh tay, má, cổ, đầu, mắt, tai; nghiệp là người tạo tác, vô số trăm ngàn vạn ức phiền não, tùy phiền não hư vọng phân biệt làm nhà. Thân này có nhiều thứ bất tịnh: tóc, lông, răng, móng, máu, thịt, da, xương, gan, mật, ruột, dạ dày, bao tử, lá lách, nước mũi, dãi, nước mắt, đại tiểu tiện nhơ uế đáng nhờm. Như vậy, trong vô số vật bất tịnh đó, cái gì là thân? Đại Bồ-tát quán sát thân, suy xét thân này là không thật, giống như hư không, đó là Niệm xứ như hư không của Bồ-tát. Cứ thế suy xét thấy các pháp đều như hư không. Bồ-tát biết thân này như vậy nên không động tâm, không trụ tâm trong các pháp, đó là trụ Niệm xứ của Bồ-tát. Do trụ niệm, Bồ-tát biết thân Bồ-đề cũng như vậy, nó không thể nắm bắt được, nên sinh tâm nhàm chán. Vì sao? Vì tất cả đều là tà niệm chẳng phải chánh niệm, nhàm chán tất cả các pháp. Đó gọi là Thân niệm xứ của Đại Bồ-tát

Lại nữa, thiện nam! Thế nào là Thọ niệm xứ của Bồ-tát?

Bồ-tát khởi tâm như vậy: Thọ là cảm giác, cảm giác đó có ba: điên đảo, không điên đảo, không phải cả hai. Thọ điên đảo là tâm tán loạn của phàm phu, xem vô thường là thường, khổ là vui, vô ngã là ngã, bất tịnh là tịnh. Thọ không điên đảo là biết thọ vô thường là vô thường, thọ khổ là khổ, thọ vô ngã là vô ngã, thọ bất tịnh là bất tịnh. Đó là sự hiểu biết về thọ của Thanh văn, Bích-chi-phật, nên gọi là thọ không điên

đảo. Bỏ hai thọ trên, là biết thọ vô thường không phải là thường, không phải là vô thường. Biết thọ khổ không phải là khổ, không phải là không khổ. Biết thọ vô ngã không phải là ngã không phải là vô ngã. Biết thọ bất tịnh không phải tịnh không phải bất tịnh đó gọi là Thọ niệm xứ của Bồ-tát. Bồ-tát biết thọ như vậy nhưng không thấy có chủ thể thọ, đối tượng được thọ. Bồ-tát xét: Như Lai thường nói tất cả pháp hữu vi là thọ. Nếu xem tất cả pháp là thọ thì trong đó pháp nào là thọ. Không xem đối tượng được thọ là chủ thể thọ vì đối tượng được thọ không phải là chủ thể thọ, không phải pháp vô vi là chủ thể thọ của pháp hữu vi, ngoài pháp vô vi, hữu vi không có người thọ, Bồ-tát cảm thọ không thấy chủ thể thọ, đối tượng được thọ, giáo hóa người cảm thọ, Bồ-tát thấy chủ thể, đối tượng thọ của Bồ-đề cũng vậy. Đó gọi là Thọ niệm xứ của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, thiện nam! Thế nào là Tâm niệm xứ của Bồ-tát?

Thiện nam! Bồ-tát suy xét thọ ấy chỉ do tâm, nhưng tâm vô hình không dừng trụ, không nắm bắt được. Những pháp nào vô hình không thể nắm bắt được thì pháp nơi đối tượng được thọ đó ra sao? Không phải tâm, không phải sự thấy biết của tâm. Lại xét tâm do duyên gì sinh? Thấy các tâm đều do cái khác mà có, Bồ-tát không thấy ngoài tâm mà có Bồ-đề, biết tâm pháp này chính là Bồ-đề, lúc đó, Bồ-tát đạt tâm tự tại trong Đại thừa, tâm bình đẳng với chúng sinh. Lúc ấy, Bồ-tát trụ trong Đại thừa, không nương nhờ lực khác. Đó gọi là Tâm niệm xứ của Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Pháp niệm xứ của Bồ-tát? Thiện nam! Bồ-tát sinh chánh niệm với pháp gì? Pháp thiện, bất thiện, đáng chê, không đáng chê, hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế gian, Thanh văn, Bích-chi-phật, phàm phu, chẳng phải phàm phu, Bồ-tát sinh chánh niệm đối với những pháp đó, khéo léo biết được nghiệp thiện nhu hòa, khéo tu tập và tu tập rốt ráo, tu tập tự lực, tự tại, biết pháp bình đẳng, không sinh diệt, không thấy pháp nào ngoài Không, Vô tướng, Vô nguyện. Bồ-tát suy nghĩ các pháp không có thọ mạng vì tự tánh tịch tĩnh, các pháp không có ngã vì tự tánh không hai, không chướng ngại vì tự tánh như hư không, không phân biệt vì không còn tâm, ý, thức, các pháp vắng lặng vì tự tánh không phiền não, không ngôn ngữ vì tự tánh không thể nói được, không chấm dứt vì tánh vô vi thanh tịnh, không thể đếm vì vượt ngoài số lượng, ngay thật vì vượt qua sự hý luận, không có nguồn gốc vì không có nhân, không lỗi lầm vì nguồn gốc thanh tịnh, không đến vì không có hình tướng, không đi vì không dừng, sáng suốt vì tự tánh vốn rộng vắng, không vì do duyên sinh, không tranh cãi vì không phân biệt, nương vào trí lực vì tùy ý niệm mà biết, là Bồ-đề vì là cảnh giới của trí, chỉ là danh tự vì không có vật chân thật, lia sự thấy vì không thể thấy được, không trói buộc vì không hình tướng, không đi vì thể của nó là chân như, có một lãnh vực vì trong pháp giới chân thật nó không sai khác, không sai khác vì thật để bình đẳng. Bồ-tát quán xét các pháp như vậy, tu hành tất cả pháp, không thấy sự sai khác của chúng sinh, pháp, diệu pháp, không thấy trói mở, thế gian Niết-bàn, không xả bỏ, không nắm giữ, không hành, không trụ, không thọ nhận, không rời bỏ, trụ trong vắng lặng, bất động. Chư Phật, Như Lai thấy được sự vắng lặng giải thoát đó, Bồ-tát ở trong cõi Phật được Phật truyền trao quả Vô thượng Bồ-đề. Đó là Pháp niệm xứ của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, thiện nam! Thế nào là Bồ-tát niệm Phật? Bồ-tát tu hành niệm Phật, nghĩ đến tất cả chúng sinh, vì chúng sinh mà thành tựu quả Vô thượng Bồ-đề. Bồ-tát an trụ nơi Niệm xứ như vậy. Niệm chư Phật, Như Lai có mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng, Bồ-tát nghĩ mình phải thành tựu các pháp của Phật. Lại nghĩ: Chư Phật Như

Lai có những niệm như thế không thể nghĩ bàn, rộng lớn, thanh tịnh không nhớ, sáng suốt, đoạn trừ hết phiền não kết sử và phiền não tập khí, xem trí tuệ là hàng đầu, trí tuệ là sự tăng thượng vì vô vi của chư Phật tăng thượng cho đến tất cả pháp được chứng đắc tăng thượng, xa lìa tất cả phiền não trí chướng; tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật không thể suy lường được, dùng không phân biệt làm thể, dùng tự nhiên không chướng ngại làm vô hành vô ngại, vô trụ, soi tâm chúng sinh như hư không, không phân biệt. Chư Phật Như Lai có niệm như thế. Bồ-tát niệm như thế là niệm kho tàng tài bảo của chư Phật Như Lai. Niệm tất cả các pháp như thế gọi là niệm Phật. Thiện nam! Chư Phật không niệm cũng không phải là không niệm, đối với tất cả nơi chốn không phân biệt. Chư Phật Như Lai đều có niệm như thế. Bồ-tát nghĩ đến niệm kia cho nên gọi là niệm Phật. Với chư Phật, với tất cả chúng sinh, với tất cả các pháp không có tướng sai khác. Niệm như thế gọi là niệm Phật. Chư Phật không phân biệt cũng không phải không phân biệt, không thủ cũng không phải không thủ, không đi cũng không phải không đi, không sinh không diệt. Niệm như thế nên gọi là niệm Phật.

Lại nữa, thiện nam! Chư Phật, Như Lai trang nghiêm bằng công đức trí tuệ, thực hành bằng tâm đại Từ bi, cứu thoát bằng việc độ chúng sinh, là thầy thuốc giỏi chặt bỏ dây phiền não trói buộc, bình đẳng với chúng sinh, thường ở trong cảnh giới Tam-muội tịch tĩnh, không trụ Niết-bàn ngoài thế gian, qua khỏi bờ phiền não chướng sở tri chướng, nương sống trên chúng sinh, diệt các Sinh thân đặc Pháp thân, trụ trong cảnh giới pháp, ở đâu tâm cũng không chướng ngại, luôn tạo lợi ích cho chúng sinh, thân khẩu không lỗi lầm, không thọ ký giả dối, làm mọi việc không thể chê trách, thân, khẩu, ý nghiệp xa lìa phiền não tham, sân, si, hàng phục với ma chướng, ngoại đạo, không tranh tụng với thế gian, sâu xa như biển lớn thế gian, nặng như núi Tu-di, vững chắc như đất, mềm mại như nước, sáng tỏ như lửa, không vướng mắc như gió, không nhớ uế như hư không, đi nhanh như ý niệm, đi lại tự do như ngọc ma-ni, đạt Nhất thiết chủng trí bình đẳng không hai, không đả chấp nơi chúng sinh, siêng năng độ thoát chúng sinh, đủ vô số sắc thân, âm thanh công đức, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, được Pháp thân rốt ráo không thể suy xét, vượt qua cảnh giới tâm ý thức, dùng tâm minh hành đoạn trừ pháp ác trong ba đường, do đại Bi tăng thượng nên đem công đức cho chúng sinh, như cha mẹ của chúng sinh, bình đẳng trước oán thân, không yêu ghét hương thơm của chúng sinh, ở đâu cũng có ánh sáng lớn không thể hạn lượng được, đạt giải thoát rốt ráo, có tâm rộng lớn, đem báo chánh pháp cho chúng sinh, thành tựu minh hành lớn, là Pháp sư thuyết giảng đại pháp, là đấng Trượng phu thành tựu tướng trượng phu, không ai có thể khuất phục được, soi sáng thế gian, đủ phương tiện đi trong cảnh giới lành, khéo léo giải thoát rốt ráo, thân lớn lao, xem chúng sinh là quyến thuộc, chúng sinh vây quanh thân, học hỏi cúng dường thân cận nhưng không chướng ngại, quên niềm vui chính mình, thích đoạn trừ khổ cho chúng sinh, thích chánh pháp, xem pháp là của báu, là thức ăn, y phục, là cội gốc, là sự tự tại, làm bậc đại pháp sư, thí chủ của pháp nhưng không thấy pháp, không phóng dật, thích vắng lặng, là cây cầu của chúng sinh đi qua như đi trên đường lớn không chướng ngại, như ánh sáng mặt trời xua tan bóng tối, như Đại Phạm vương đại trí Kim cang, là mũi tên pháp lớn, sắc thân thanh tịnh ai thấy cũng thích. Chư Phật Như Lai có những công đức vô lượng như vậy. Niệm những công đức đó xong, Bồ-tát tu hành để thành tựu những công đức ấy, do thành tựu những công đức ấy nên được chánh niệm. Đó gọi là niệm Phật của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là niệm Pháp của Đại Bồ-tát?

Thiện nam! Bồ-tát nghĩ: Tất cả công đức, tướng tốt, mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng, diệu lạc thế gian, xuất thế gian, của chư Phật đều do pháp sinh ra, do pháp có được, thành tựu và tăng trưởng. Vì thế, để cầu quả Phật Bồ-đề ta phải tôn trọng pháp, nương vào cảnh giới pháp để tu tập rốt ráo bền chắc. Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát lại nghĩ: Các pháp trụ trong bình đẳng, đối với chúng sinh không thấy có sự cao thấp, sai khác, ta cũng phải như pháp, tâm không phân biệt, bình đẳng không sai khác. Khi đối diện cảnh tượng của pháp không tạo nghiệp, vì pháp không bạn bè, ta cũng như pháp, tâm bình đẳng. Khi đối diện với thời gian pháp không tạo nghiệp, vì pháp không có thời gian đến, nhưng bên trong tự giải thoát, ta cũng như vậy, tâm bình đẳng. Đối với chúng sinh cao thấp, pháp không có việc tạo nghiệp, không tạo nghiệp vì pháp không cao thấp, ta cũng như vậy, tâm bình đẳng không phân biệt. Pháp không có việc làm lợi ích cho chúng sinh thanh tịnh, không làm lợi ích cho chúng sinh không thanh tịnh, vì pháp không có tâm cao thấp, ta cũng như vậy, tâm bình đẳng không phân biệt. Pháp không có việc làm lợi ích cho Thánh nhân, không làm lợi ích cho Phi thánh nhân, vì pháp không có tâm phân biệt ruộng phước hay không ruộng phước, ta cũng như vậy, tâm bình đẳng không phân biệt. Không phải ban ngày pháp làm lợi ích, ban đêm không làm lợi ích, không phải ban ngày không làm lợi ích, ban đêm làm lợi ích, vì pháp luôn làm lợi ích, ta cũng vậy, tâm bình đẳng không phân biệt. Pháp không giáo hóa chúng sinh phi thời, ta cũng vậy, tâm bình đẳng không phân biệt. Pháp không làm lợi ích cho chúng sinh không sâu, không tổn hại chúng sinh có sâu, vì pháp không đấm cháp, ta cũng như vậy, tâm bình đẳng không phân biệt. Pháp không thêm bớt, pháp rộng lớn vô số a-tăng-kỳ như hư không không cùng tận, không tăng thêm, ta cũng vậy, tâm bình đẳng không phân biệt. Chúng sinh không hộ pháp, pháp không hộ chúng sinh, ta cũng vậy, tâm bình đẳng không phân biệt. Pháp làm chỗ nương tựa cho chúng sinh, ta cũng vậy, tâm bình đẳng không phân biệt. Pháp không có tâm sân hận, não hại, vì không có tướng não hại, ta cũng vậy, tâm bình đẳng không phân biệt. Pháp không trụ trong kết sử phiền não vì đã xa lìa, ta cũng vậy, tâm bình đẳng không sai khác. Pháp không sợ thế gian, cầu Niết-bàn vì pháp không phân biệt, ta cũng vậy, tâm bình đẳng không phân biệt. Bồ-tát chánh niệm về pháp như vậy. Nay thiện nam! Đó gọi là niệm Pháp của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là niệm Tăng của Đại Bồ-tát?

Thiện nam! Bồ-tát suy nghĩ: Tăng là người nói lời như pháp, hành pháp, suy nghĩ pháp, ruộng phước của pháp, giữ gìn pháp, nương tựa pháp, cúng dường pháp, làm đúng pháp, sống đúng cảnh giới pháp, tu hành thành tựu pháp, thật pháp, trực pháp, thật thanh tịnh pháp, cứu độ chúng sinh, đại Từ bi, cảnh giới thường tịch tĩnh, luôn quy y pháp, tự tịnh hành pháp. Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát suy nghĩ: Đức Như Lai nói: Tăng không phải chỉ có một hạng, mà có nhiều hạng: Thế đế, Đệ nhất nghĩa đế, Tàm quý, Không tàm quý, Thánh nhân, Điều phục, Bất thoái chuyển. Lại nữa, thiện nam! Đối với Thế đế tăng thì Bồ-tát tu hành bằng cách bảo hộ, với Đệ nhất nghĩa đế tăng thì cúng dường, với Tàm quý tăng thì làm cho họ giải thoát, với Không tàm quý tăng thì chê trách, với Thánh nhân tăng thì cúng dường, cung kính, gần gũi, với Điều phục tăng thì tu hành như Phật, với Bất thoái chuyển tăng thì thuyết pháp.

Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát lại nghĩ: Tăng là người không đoạn trừ hạt giống Phật vì là đệ tử Phật, là người đem đến quả báo vui vì là ruộng phước, là người trừ bỏ phiền não vì không lo sợ, là người không chấp trước vì đã giải thoát, là người tịch tĩnh vì đã điều phục tâm, người không tạp nhiễm vì không còn phiền não, người trừ bỏ pháp ác vì

có hổ thẹn, người nói tùy thuận vì hóa độ được, người tự biết mình vì không kiêu mạn, người tịch tĩnh vì không tâm cao ngạo, người tri túc thì không tâm điên đảo, người đoạn trừ phân biệt vì không bệnh, đến chỗ vi diệu vì không còn lo sợ, biết như thật vì không phóng dật, giải thoát vì đã đến bờ bên kia, không ác vì sống hạnh thanh tịnh, an lạc vì rốt ráo là đạt đến đạo tràng, biết ba học vì tu hạnh đệ tử, thực hành bốn Niệm xứ vì tu hành vượt các vọng niệm, tu bốn Chánh cần vì siêng năng tu tập, tu bốn Như ý túc vì không mỗi một, tu năm Căn vì không phá hoại, tu năm Lực vì chế phục các phiền não trời buộc, tu bảy Giác chi vì không chướng ngại, tu tám Chánh đạo vì hiểu đúng, tu Thất đế vì đạt được chỗ quy về, tu Thiền định vì tâm định, tu tập nhân duyên vì chuyển được bánh xe pháp, đại Từ bi vì đạt quả vị không thoái chuyển, đủ các công đức vì trong một đời đạt được đại Bồ-đề. Thiện nam! Niệm Tăng như vậy rồi, Bồ-tát lại nghĩ: Tăng có vô lượng công đức như thế, ta mong muốn đạt được và làm cho chúng sinh thành tựu rốt ráo. Nay thiện nam! Đó gọi là niệm Tăng của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát niệm Giới?

Thiện nam! Bồ-tát nghĩ: Tất cả những quả báo thù thắng của thế gian, xuất thế gian đều do trì giới mà có. Vì sao? Vì nhờ nguồn lực của giới tịnh. Thiện nam! Ví như đất là gốc của cỏ cây, cũng vậy, giới là cội rễ của hết thảy quả báo thù thắng ở thế gian. Đại Bồ-tát sống trong giới sẽ là ruộng phước cho trời, người, vì đem lại đầy đủ công đức cho người bố thí. Thiện nam! Bồ-tát trụ trong giới thì hoan hỷ, vì hoan hỷ nên không buồn lo, vì không buồn lo nên tâm thư thái, vì thư thái nên thân tâm vui vẻ, vì vui vẻ được tâm vui và đạt Tam-muội, vì đạt Tam-muội nên biết như thật, Bồ-tát từ bi với chúng sinh. Bồ-tát nghĩ: Ta nên làm cho chúng sinh thành tựu Tam-muội, với trí như thật, Bồ-tát huân tập bằng tâm đại Từ bi, nương đại Từ bi tu tập giới định tuệ, tăng thượng viên mãn, đạt quả Vô thượng Bồ-đề. Vì vậy, ta nên tu trì giới vi diệu, không lay động, không phóng dật, ta nghĩ đến chúng sinh mà giữ giới. Vì sao? Vì Bồ-tát không nghĩ đến chúng sinh mà giữ giới thì không phải là giới Bồ-tát, Bồ-tát vì sự an ổn vui vẻ của chúng sinh mà giữ giới tịnh. Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát nghĩ: Bồ-tát xuất gia giữ giới tịnh thì lánh xa mọi việc thế gian, mặc áo hoại sắc thì bỏ hết mọi việc yêu quý, giữ giới tịnh để thân khẩu ý thanh tịnh, thích giữ giới thì đầy đủ sáu thông, sống yên trong giới tịnh thì đầy đủ pháp Bồ-đề phần, nghe diệu pháp thì đầy đủ bốn trí vô ngại, học hỏi nhiều, tu trí tuệ thì không có tâm cao ngạo, gần gũi bạn tốt thì đầy đủ công đức, tu Trí ba-la-mật thì đủ Nhất thiết trí, nghe pháp nói đúng pháp thì làm bậc Đại pháp sư, nghe pháp suy xét thì đạt Đà-la-ni, niệm tâm Bồ-đề thì vượt qua các pháp ác, đầy đủ giới, không có tâm tổn hại thì không mất tâm Bồ-đề, không mất tâm Bồ-đề thì không mất tâm Tam bảo. Bồ-tát lại nghĩ những ai tu trì giới cấm đáng được bảo hộ thì bảo hộ. Đó gọi là Đại Bồ-tát niệm Giới.

Thiện nam! Thế nào là niệm Xứ của Đại Bồ-tát?

Thiện nam! Bồ-tát nghĩ: Tất cả những pháp đáng xả bỏ đều thuộc hai loại xả: pháp, tài. Thiện nam! Bồ-tát bố thí vật thì đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, làm thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh, thí pháp thì đầy đủ mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng, đoạn trừ phiền não và tập khí phiền não. Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát thí vật thì đoạn tâm keo kiệt, thí pháp thì vượt qua quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật, thí vật thì làm thanh tịnh thân, thí pháp thì làm thanh tịnh Pháp thân. Thí vật thì cho được thân cha mẹ sinh ra, ai có lực thí này? Ngoài Bồ-tát Sơ địa ra, không ai có được. Thí pháp thì thành tựu ý thông lực, ai có lực này? Ngoài chư Phật, Như Lai và Bồ-

tát trụ địa ra không ai có được. Thí vật thì giáo hóa được chúng sinh, thí pháp thì làm chúng sinh giải thoát. Thí vật thì được các công đức, thí pháp thì đến được bờ bên kia. Thí vật thì chỉ là bố thí một nửa, thí pháp thì bố thí tất cả, thí vật thì đoạn trừ phiền não chướng, thí pháp thì đoạn sở tri chướng. Lại nữa, xả chính là bỏ hư vọng phân biệt. Vì sao? Vì Bồ-tát xả hư vọng phân biệt nên được thanh tịnh.

Bồ-tát hỏi:

–Hư vọng là pháp gì?

Đáp:

–Thiện nam! Hư vọng là pháp hý luận không thật.

Hỏi:

–Thế nào là pháp hý luận không thật?

Đáp:

–Người nào suy nghĩ: Ta tham, sân, si, nhiễm, tịnh, bất tịnh, sống trong thế gian, nhập Niết-bàn, đó là pháp hý luận, không thật, do hư vọng phân biệt. Vì sao? Vì tất cả chỉ là nhân duyên, không có ngã, ngã sở, chúng sinh, thọ mạng, người tạo tác, người dạy dỗ. Tự tánh của nhân duyên là không, vắng lặng, vượt tâm, ý, thức. Nhân duyên đó không thể suy nghĩ phân biệt, không thể làm nhiễm ô, thanh tịnh, không sống trong thế gian, không nhập Niết-bàn. Bồ-tát biết pháp hư vọng không được nghĩ là có thật, bỏ hết tâm đó nên gọi là xả. Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát có ba loại xả: Xả, Đại xả, Tăng thượng xả. Thế nào là Bồ-tát xả? Những thứ thức ăn, gạo lúa, kho lẫm, y phục, ngựa xe, đèn, hương hoa, hương xoa, hương bột, cờ phướn lọng báu, anh lạc, mũ, vàng bạc, châu báu không phải là những vật nào hại chúng sinh, chỉ trừ việc hại chúng sinh ra, không có vật gì là không xả. Thế nào là Đại xả của Bồ-tát? Thiện nam! Khi thành tựu pháp xả rồi, Bồ-tát còn cho cả những vật yêu quý như vợ con, trai gái, nô bộc lớn nhỏ, sứ thần quan lại, nhà cửa ruộng vườn, đất nước, ngôi vua. Thế nào là Tăng thượng xả của Đại Bồ-tát? Thiện nam! Vì Bồ-tát thành tựu xả và Đại xả nên thành tựu Tăng thượng xả, tức là cho cả tay, chân, tai, mũi, đầu, mắt, tủy, não, máu, thịt, gân, cốt, môi, lưỡi, răng, tóc, da, móng. Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát Niệm xả, Đại xả, Tăng thượng xả như thế và quyết phải thành tựu rốt ráo, bấy giờ mới được gọi là Bồ-tát niệm Xả. Nay thiện nam! Đó gọi là niệm Xả của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là niệm Thiên của Đại Bồ-tát?

Thiện nam! Bồ-tát niệm thanh tịnh thiên, tức là niệm Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát, chư Phật, Như Lai. Thế nào là niệm? Tức là niệm sự tu hành công đức, sự bất sinh, cảnh giới thọ hưởng hành khởi đầu sự thành tựu của những bậc đó. Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát niệm chư Thiên. Thế nào là niệm chư Thiên? Là nghĩ đến sự tu hành nghiệp thiện được quả báo thù thắng. Tu nghiệp thiện gì? Tu mười việc lành, xa lánh việc ác, nhờ nhân lành này mà được quả báo thù thắng, các căn thanh tịnh, an lạc, xinh đẹp. Bồ-tát phát tâm đại Bi, tùy hỷ với quả báo thù thắng ấy, cùng chúng sinh hồi hướng quả báo thù thắng đó lên đạo Vô thượng Bồ-đề. Bồ-tát lại nghĩ: Ta làm cho chúng sinh được an lạc thù diệu, lại vì thành tựu căn lành ấy nên luôn siêng năng, phát tâm đại Bi với chúng sinh ở đường ác. Bồ-tát nghĩ: Ta nên dạy chúng sinh tu hành nghiệp thiện, sinh lên cõi trời, rồi ở đó đạt quả Vô thượng Bồ-đề. Nghĩ thế, Bồ-tát dạy chúng sinh tu hành nghiệp thiện sinh lên cõi trời, không mất quả báo thù diệu của cõi trời, từ an lạc đó mà hưởng diệu lạc vô thượng, đó là an lạc tịch tĩnh vi diệu của Như Lai. Đó gọi là Bồ-tát niệm Thiên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này thiện nam! Đó gọi là mười loại niêm xứ của Đại Bồ-tát.
Bấy giờ, Đại Bồ-tát Vô Sở Phát muốn lặp lại ý nghĩa trên, nên nói kệ rằng:

*Không thấy pháp là khổ
Vì khổ đó là không
Nếu không bỏ pháp Khổ
Chẳng đạt được pháp Không.
Ai muốn thấy pháp không
Hãy xem thật nghĩa khổ
Vì khổ là nghĩa không
Không là pháp Vô vi.
Khổ không có người làm
Khổ không phải pháp làm
Ngoài khổ ai tạo tác?
Cũng chẳng có trước sau.
Không có Tập chân thật
Nếu thật có Tập khổ
Thì Tập đó ở đâu?
Vì khổ không người làm.
Khổ không từ đâu đến
Cũng chẳng đi về đâu
Hòa hợp với pháp gì?
Ngoài khổ chỗ nào có?
Ái chính là pháp Tập
Nếu từ Tập có khổ
Ái thật chẳng có ái
Ngoài ái, Tập là gì?
Khổ không từ đâu đến
Làm sao có vị lai?
Diệt chính là pháp định
Vượt ngoài pháp đến đi.
Tự tánh pháp vắng lặng
Nguồn gốc sáng thanh tịnh
Các pháp đều thanh tịnh
Vì vượt ngoài trước sau.
Nếu trước có pháp sinh
Sau ắt sẽ diệt mất
Ngoài diệt cái gì sinh
Không sinh chẳng có diệt.
Như vậy người tu trí
Gọi là đạo vô lậu
Đạo ví như chiếc bè
Nên phải bỏ bè đi.
Nếu tích tụ pháp xả
Pháp đó có gì vui
Bỏ đạo ở nơi tịnh*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Là người được giải thoát.
Người được tướng giải thoát
Không tranh với các pháp
Không ở trong các pháp
Đã chứng đạo chân như.
Tóc, lông và răng, móng
Mỡ, da, máu, thịt, xương
Đàm dãi, đại tiểu tiện
Gan, mật và não, màng.
Tim, phổi, ruột già non
Nhóm họp gọi là thân
Nhà hư vọng phân biệt
Người trí quán sát vậy.
Không có người tạo tác
Và chẳng có người thọ
Như làng xóm trống vắng
Như là thân hư vọng.
Nếu xem thọ là thọ
Ai là người năng thọ
Năng thọ ngoài sở thọ
Sai khác không có được.
Người trí nghĩ như vậy
Là người quán sát thọ
Tướng đó như Bồ-tát
Tịch diệt, sáng thanh tịnh.
Trong thân không thấy tâm
Trong tâm không thấy tâm
Người này thoát phiền não
Tuy thoát nhưng không vui.
Xem pháp đều do tâm
Xa lìa sự phân biệt
Không bỏ hạnh Chân như
Vì đạt nơi không ngại.
Các pháp không tự sinh
Không do cái khác sinh
Vượt hết các tướng, số
Bình đẳng như hư không.
Người trí biết như thật
Pháp ấy không tướng đi
Và không có tướng trụ
Vì trụ trong bình đẳng.
Nếu suy nghĩ như vậy
Đối pháp không lay động
Người này được giải thoát
Ruộng phước như chư Phật.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Biết các pháp là thật
Không hề có nhớ ướ
Tu tập pháp thanh bạch
An ổn các chúng sinh.
Niệm diệu sắc tịch tĩnh
Và nghĩ đến công đức
Bồ-tát đủ các pháp
Sẽ được đạo Vô thượng.
Bồ-tát này cúng dường
Các Đức Phật ba đời
Sống trong pháp không động
Vì luôn ở cảnh định.
Khéo mắt giáp kiên cố
Nghĩ cảnh giới diệu pháp
Đạt Vô thượng Bồ-đề
Hạnh kiên cố Bồ-tát.
Ta cũng được như pháp
Ai nghĩ được như vậy
Nên biết niệm pháp này
Nghĩa là các Bồ-tát.
Không còn ngã, ngã sở
Ta cũng đạt như pháp
Ai niệm được như vậy
Là tu niệm diệu pháp.
Chư Tăng đệ tử Phật
Là ruộng phước vô thượng
Sẽ được đạo Bồ-đề
Thường niệm về chư Tăng.
Như biển không lường được
Ta niệm về chư Tăng
Hồi hướng công đức ấy
Mong tất cả thành Phật.
Giữ giới không thoái chuyển
Ta niệm giới hạnh ấy
Mong muốn cùng chúng sinh
Hồi hướng các công đức.
Lên đạo Vô thượng này
Để an lạc rốt ráo
Đó chính là niệm giới
Dem vui đến chúng sinh.
Thí tài vật và pháp
Lại bỏ các phiền não
Vì chúng sinh hồi hướng
Phước lên đạo Vô thượng.
Là thành tựu niệm xả

*Không trụ trong Nhị thừa
Lìa tướng, tự nhiên hành
Như mặt trời sáng soi.
Tất cả các phàm, Thánh
Đều là nhờ nghiệp thiện
Đem những nhân quả ấy
Thương yêu cho chúng sinh.
Các diệu hạnh như vậy
Để được lạc tăng thượng
Sẽ ở trong cõi trời
Thành Vô thượng Chánh giác.*

Bấy giờ, hai Đại Bồ-tát Vô Sở Phát, Phấn Tấn Tuệ và quyến thuộc đều đến chỗ Phật. Đến nơi, họ cúi đầu lạy sát chân Phật, nhiễu quanh trăm ngàn vòng, vâng lời Phật ngồi qua một bên. Hai vị Bồ-tát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các Đức Phật, Như Lai đều biết rõ các pháp không chướng ngại, lúc hai con ở đài Diệu bảo trong lầu gác đẹp nói Pháp tập, có tùy thuận Phật ý không?

Phật bảo:

–Thiện nam! Đúng như lời hai ông nói, chư Phật Như Lai biết rõ các pháp không chướng ngại. Thiện nam! Pháp tập mà hai ông giảng thuyết rất thuận ý ta. Thiện nam! Các Bồ-tát thuyết pháp được đều do thần lực của Như Lai. Hay thay! Hay thay! Thiện nam! Các ông vui thích giảng thuyết Pháp tập. Các Bồ-tát nào muốn thuyết Pháp tập nên thuyết giảng như các ông. Các ông giảng thuyết Pháp tập là đã làm việc làm của Như Lai. Thiện nam! Ta rất vui với việc các ông giảng thuyết Pháp tập.

Lúc ấy, Tuệ mạng Xá-lợi-phất hỏi Đại Bồ-tát Vô Sở Phát:

–Thiện nam! Vì sao Bồ-tát có tên Vô Sở Phát?

Bồ-tát Vô Sở Phát đáp:

–Đại đức Xá-lợi-phất! Bồ-tát nào đình chỉ thân, khẩu, ý nghiệp, không tham đắm việc làm, không mong cầu pháp nào, không lìa phiền não, không mong cầu đắc pháp, thấy các pháp quá khứ, vị lai đều là chân như bình đẳng, không thấy pháp có thượng, trung, hạ, vì thế gọi là Vô Sở Phát. Lại nữa, Đại đức Xá-lợi-phất! Tất cả pháp đều là Vô Sở Phát, vì nó vốn không. Xá-lợi-phất! Nếu pháp có sự bắt đầu thì có nơi phát sinh. Các pháp vốn không có sự bắt đầu thì cơ sao lại nói có nơi phát sinh!

Tuệ mạng Xá-lợi-phất hỏi:

–Pháp nếu như vậy thì làm sao nói là Pháp tập?

Bồ-tát Vô Sở Phát đáp:

–Đại đức Xá-lợi-phất! Tôi là Vô Sở Phát nhưng lại thuyết giảng Pháp tập. Xá-lợi-phất! Tôn giả nghĩ sao? Lời hỏi có chỗ phát khởi để hỏi hay không? Nếu nói có thì do đâu mà có? Song không ngoài pháp mà có chỗ phát khởi và sự hỏi. Đại đức Xá-lợi-phất! Nếu không thì đã hòa nhập với Pháp tập mà tôi giảng thuyết.

Tuệ mạng Xá-lợi-phất! Tôi có hỏi, Bồ-tát cũng có nói cơ sao nói là Vô Sở Phát?

Bồ-tát Vô Sở Phát đáp:

–Đại đức Xá-lợi-phất! Lời Tôn giả hỏi và lời tôi nói đều là giả nói, nên biết các Bồ-tát an trụ trong pháp giới chân như mà thuyết giảng. Đại đức Xá-lợi-phất! Người huyễn thì không có tâm, không có tâm sở, chúng sinh cũng đều như vậy. Nếu là như vậy thì làm sao có sự phát khởi! Đại đức Xá-lợi-phất! Do huyễn sự mà có huyễn nên Bồ-tát

dựa nơi pháp giới của chân như mà thuyết giảng.

Tuệ mạng Xá-lợi-phất hỏi:

–Thiện nam! Ví như huyện sư làm việc huyện không phải thật, không phải không thật. Nếu vậy thì Bồ-tát cũng không phải thật, không phải không thật.

Bồ-tát Vô Sở Phát nói:

–Đại đức Xá-lợi-phất! Chư Phật, Như Lai đều biết các pháp đều là tướng huyện, nên nói các pháp là hư vọng, huyện giả.

Xá-lợi-phất nói:

–Đúng vậy, thiện nam! Chư Phật, Như Lai biết các pháp như huyện.

Bồ-tát Vô Sở Phát nói:

–Đại đức Xá-lợi-phất! Nên biết, như huyện là không phải thật, không phải không thật, các pháp đều vậy tức không phải thật, không phải không thật.

Xá-lợi-phất! Nếu các pháp là thật, là không thật thì không được nói các pháp đều như tướng huyện.

Tuệ mạng Xá-lợi-phất hỏi:

–Thiện nam! Vì sao Đại sĩ hành hạnh Bồ-tát?

Bồ-tát Vô Sở Phát nói:

–Đại đức Xá-lợi-phất! Tôi hành hạnh Bồ-tát không phải vì thật nghĩa, không phải vì không thật nghĩa. Vì sao? Nếu Bồ-tát vì thật nghĩa hành sự thì Bồ-tát ấy thấy có đối tượng để hành sự. Nếu hành sự có đối tượng thì không tùy thuận chư Phật Như Lai. Vì sao? Vì như vậy thì ngay pháp Nhẫn vô sinh còn không tùy thuận được, huống gì là nhập pháp Nhẫn vô sinh. Nếu lìa pháp Nhẫn vô sinh thì không tùy thuận chư Phật Như Lai. Người không vì thật nghĩa để hành sự là hành tà đạo, hành tà đạo là không thật nghĩa.

Tuệ mạng Xá-lợi-phất hỏi:

–Nếu không vì thật nghĩa và không vì không thật nghĩa thì Bồ-tát hành sự ở đâu?

Bồ-tát Vô Sở Phát nói:

–Đại đức Xá-lợi-phất! Nơi nào tất cả phàm phu hành sự thì Bồ-tát hành sự ở đó.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Phàm phu hành sự ở đâu?

Bồ-tát Vô Sở Phát nói:

–Đại đức Xá-lợi-phất! Nơi nào chư Như Lai hành sự thì phàm phu hành sự ở đó. Nhưng phàm phu không biết hành sự của chư Phật, tôi cũng hành sự ở đó.

Tuệ mạng Xá-lợi-phất hỏi:

–Nếu phàm phu không biết cảnh giới của chư Phật hành sự, thì cơ sao lại nói phàm phu hành sự ở đâu, chư Phật Như Lai hành sự ở đó?

Bồ-tát Vô Sở Phát hỏi:

–Tuệ mạng Xá-lợi-phất! Tôn giả nay có thể nhận biết cảnh giới của Phật chăng?
đáp:

–Tôi chỉ dựa trên văn tự ấy thì làm sao biết được cảnh giới của Phật! Thiện nam! Nhưng các Thanh văn, nghe lời nói của Như Lai mà phân biệt biết được. Thiện nam! Cảnh giới của chư Phật là vô lượng vô biên, nhưng không ngoài cảnh giới của phàm phu mà có cảnh giới chư Phật.

Bồ-tát Vô Sở Phát hỏi:

–Đại đức Xá-lợi-phất! Nếu cảnh giới phàm phu không ngoài cảnh giới của Phật mà có thì vì sao lúc nãy Tôn giả nói phàm phu không biết cảnh giới Phật?

Tuệ mạng Xá-lợi-phất nói:

–Thiện nam! Chư Phật Như Lai vượt khỏi thế gian, phàm phu sống trong thế gian, vì vậy phàm phu không biết cảnh giới của Phật.

Bồ-tát Vô Sở Phát hỏi:

–Đại đức Xá-lợi-phất! Tôn giả nghĩ sao? Chư Phật Như Lai có chỗ chứng đắc, chỗ an trụ, chỗ tạo lợi ích không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Thiện nam! Chư Phật, Như Lai không pháp nào là không biết, biết rõ các pháp, lại ở trong pháp hữu vi làm lợi ích cho chúng sinh.

Bồ-tát Vô Sở Phát hỏi:

–Nếu Tôn giả biết như thế thì sao lại nói chư Phật, Như Lai vượt khỏi thế gian? Đây là lời nói mà Tôn giả Xá-lợi-phất không xét kỹ. Xá-lợi-phất! Nếu Như Lai vượt khỏi thế gian thì Như Lai không có đối tượng được chứng đắc, an trụ và chỗ tạo lợi ích. Xá-lợi-phất! Lời nói của ông đã không hợp.

Khi ấy, Tuệ mạng Xá-lợi-phất nói với Bồ-tát Vô Sở Phát:

–Thiện nam! Không phải chỉ hôm nay tôi mới nêu bày không hợp, mà trong đời quá khứ tôi đã từng thoái thất căn lành và tâm của trí Nhất thiết trí. Thiện nam! Tôi rất vui với biện tài giảng thuyết của ông, nguyện cho chúng sinh đều được biện tài này.

Lúc giảng nói pháp tập này, có tám vạn Bồ-tát đắc pháp Nhẫn vô sinh, sáu vạn Thiên tử xa lìa trần cấu được Pháp nhãn thanh tịnh, năm ngàn Tỳ-kheo chuyển Tâm Thanh văn phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, được Phật thọ ký thành tựu quả vị Chánh giác Vô thượng ở các cõi Phật.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Vô Sở Phát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao Đại Bồ-tát biết được pháp là có thể chọn lấy?

Đức Phật bảo:

–Thiện nam! Bồ-tát biết rõ các pháp thì Bồ-tát biết được pháp nào có thể chọn lấy.

Bồ-tát Vô Sở Phát thưa:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao biết rõ các pháp?

Đức Phật bảo:

–Thấy các pháp như mộng huyễn, thành Càn-thát-bà, dợn nắng, vòng lửa, trăng dưới nước, ảnh trong gương.

Bồ-tát Vô Sở Phát thưa:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao để thấy các pháp như mộng huyễn, thành Càn-thát-bà, dợn nắng, vòng lửa, trăng dưới nước, ảnh trong gương?

Đức Phật bảo:

–Thiện nam! Các pháp là mắt-sắc, tai-tiếng, mũi-lưỡi, hương-vị, lưỡi-vị, thân-xúc, ý-pháp. Thiện nam! Xem các pháp như mộng huyễn, thành Càn-thát-bà, dợn nắng, vòng lửa, trăng dưới nước, ảnh trong gương. Chủ thể chọn lấy (*năng thủ*) là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, đối tượng có thể chọn lấy (*khả thủ*) là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Đại Bồ-tát thấy biết và giảng pháp năng thủ, khả thủ nên gọi là Nhất thiết trí. Người đạt Nhất thiết trí thì đoạn trừ mọi kết sử phiền não. Người lìa kết sử phiền não thì không còn ngã, ngã sở, như hư không không phân biệt, bình đẳng với chúng sinh. Nhờ có tâm bình đẳng nên ở đâu đều được tịch tĩnh. Do được tâm tịch tĩnh nên gọi là người tự nhiên hành pháp kiên cố, là người đứng đầu trong chúng sinh, người không bị chướng ngại trong các

pháp, người có đại Từ bi, không thể lay động, đạt quả Phật Vô thượng.

Bồ-tát Vô Sở Phát thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát muốn được pháp như chư Phật, Như Lai thì tu hành như thế nào?

Đức Phật bảo:

–Bồ-tát muốn được pháp như chư Phật, Như Lai thì nên phát tâm bình đẳng như mặt đất vì nhẫn chịu được việc ác và lời nói ác của chúng sinh. Lại phát tâm bình đẳng như nước vì rửa sạch trần cấu, phiền não hư vọng phân biệt của mình và chúng sinh. Phát tâm bình đẳng như lửa vì dùng lửa trí tuệ đốt của phiền não của mình và của chúng sinh. Phát tâm bình đẳng như gió vì không còn tham đắm. Phát tâm bình đẳng như hư không vì không còn chướng ngại.

Thiện nam! Bồ-tát như sư tử chúa không kinh sợ, như voi quý điều phục tâm, gánh vác những việc nặng nhọc của chúng sinh, như mưa lớn vì mưa những trận mưa tốt, như mặt trời dùng ánh sáng trí tuệ chiếu soi tất cả chúng sinh, như trăng sáng vì chúng sinh ở bất cứ nơi nào cũng thấy được điều yêu thích, như chủ buôn lớn vì dắt chúng sinh đến đảo Nhất thiết trí, như thầy thuốc giỏi vì chữa trị bệnh phiền não của chúng sinh, như sự nhỏ mũi nhọn vì nhỏ những nghi hoặc về các pháp của chúng sinh, như người hướng dẫn con thuyền vì biết rõ Nhất thiết trí, biết các phương hướng, như thuyền vì đưa hết chúng sinh qua biển lớn thế gian, như sông suối ao hồ vì tưới mát cho chúng sinh, như đường chính vì biết chúng sinh đi lại bình đẳng, như đảo báu vì đầy đủ pháp Bồ-đề phần, như ngọc Như ý vì đáp ứng mọi sự cần thiết, đem lợi ích theo sự mong muốn của chúng sinh, như ngựa hay vì chở được chúng sinh mỗi một, như biển lớn vì trí tuệ của Bồ-tát sâu xa khó lường, như núi Tu-di vì không bị lay động trong quả Phật Bồ-đề, như các cây báu vì đầy đủ sự trang nghiêm thù thắng, như vàng Diêm-phù-đàn vì khó có được, như vua Đế Thích vì được lực tự tại tăng thượng trong các pháp, như Đại Phạm vương vì đầy đủ oai nghi tịch tĩnh, như Hộ thế tứ Thiên vương vì hộ trì pháp thắng diệu, như Chuyển luân vương vì tu hành mười nghiệp thiện, như đại thần vì giữ gìn pháp bí mật của chư Phật Như Lai. Bồ-tát nên phát tâm xuất gia vì khéo trụ trong pháp Sa-môn, trụ trong pháp Sa-môn vì làm thanh tịnh thân, khẩu, ý nghiệp, ở nơi vắng lặng vì thành tựu thiền định Tam-muội, Tam-ma-bạt-đề, thông minh, giải thoát, trụ trong thiền định vì đạt chân như rỗng lặng sâu xa, trụ trong vắng lặng vì giáo hóa Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, thành tựu pháp chú thuật vi diệu của Thánh nhân, an trụ minh trí vì đầy đủ ba minh, trụ trong sự vắng lặng thù thắng vì thành tựu sáu pháp thần thông tự tại, trụ đa văn tuệ vì biết được các pháp sai khác nơi ấm, giới, nhập, ở chỗ thầy vì biết rõ tất cả các luận, trụ quả vị Pháp sư vì thuyết giảng giáo hóa không vì ăn uống cúng dường, trụ trong pháp Tỳ-ni vì xa lìa phiền não tham, sân, si, trụ trong Luận tạng vì làm thanh tịnh mọi nơi chốn, trụ tâm nhu hòa vì trừ bỏ mọi vọng cầu, không trụ trong tâm trạo cử vì đoạn trừ phiền não tham, không trụ trong tâm cao ngạo vì đoạn trừ phiền não sân, không trụ trong lời nói ác vì từ bỏ tâm si, không nói tạp loạn vì thành tựu sự giữ gìn lời nói, trụ nơi Đại sư vì tu hành pháp Đại thừa, gánh vác trách nhiệm nặng nề vì thành tựu tâm đại Bồ-đề, ví như biển lớn vì đầy đủ Nhất thiết trí, công đức, như nô bộc vì thay thế mọi việc khổ nhọc cho chúng sinh.

Lại nữa, thiện nam! Đối với chúng sinh xấu ác, Bồ-tát nhu hòa, với chúng sinh kiêu mạn, Bồ-tát cung kính, với chúng sinh dua nịnh Bồ-tát ngay thật, với chúng sinh sống nơi náo nhiệt, Bồ-tát không có tâm sống nơi náo nhiệt, với chúng sinh không tu

hành, Bồ-tát có tâm cứu độ, với chúng sinh không hổ thẹn, Bồ-tát có tâm hổ thẹn, với chúng sinh bàn luận tà vạy, Bồ-tát không khiếp sợ, sống trong đại chúng mà không kinh hãi, không nhiễm pháp thế gian, ma chướng không phá hoại được, ngoại đạo, tà luận không chinh phục được, kính trọng nơi đáng trọng, luôn cúng dường sư trưởng, quý trọng người đa văn, tán thán người đạt thiền định, khâm phục người trí tuệ, kính trọng Pháp sư như Phật, nương tựa các Bồ-tát, hiểu rõ ráo các Đức Như Lai, bền chắc với người tu hành như thật, không sợ phiền não, không chướng Niết-bàn, phát tâm đại Bi sống trong thế gian, vì độ chúng sinh nên không thuyết pháp bằng tâm ô nhiễm, luôn lánh xa sự cung kính cúng dường, trừ bỏ tâm điên đảo vì biết như thật về vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, đầy đủ tâm giải thoát, xa lánh cảnh giới, sống như thật vì sinh trong nhà Thánh nhân, thành tựu trí tuệ như thật vì luôn có tâm xuất gia, thành tựu Thánh hạnh vì biết như thật về Khổ, Tập, Diệt, Đạo, thành tựu tướng Đại nhân vì đầy đủ sự giữ giới, đa văn, không phóng dật, thành tựu tâm bình đẳng với chúng sinh vì biết rõ thế gian vô ngã, thành tựu pháp không điên đảo vì in sâu Thánh ấn, thành tựu đạo tràng vì in sâu ấn không thoái. Các Bồ-tát luôn thành tựu tâm thanh tịnh, hạnh nghi trang nghiêm, không thích nói về kỹ thuật thế gian, không gần gũi bạn xấu, không thích sự cung kính cúng dường, không nói lời tạp loạn của thế gian, không nói việc của quốc gia, vua chúa, giặc cướp, phụ nữ, việc tốt, việc chinh chiến, không thích kết bè đảng tranh tụng, không thích nơi hiểm nạn, xóm làng, thành ấp biên địa, không thích gần những người đàn hát.

Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát không thích ở chung với người bỗn sển, ganh ghét, kẻ tà kiến, phá giới tạo nhiều việc ác, phóng dật, khinh chánh pháp, kẻ nhiều giận hờn, điên loạn, kẻ ngu si, cầm điếc. Đại Bồ-tát luôn thích những hạnh vi diệu, bố thí tài, pháp, vô úy, đoạn trừ phiền não tham, sân, si, bỏ nơi ồn ào, thích nơi vắng lặng, thích sống một mình ở những núi cao, hang sâu, đồng cỏ, rừng cây, dòng suối, đầu đêm cuối đêm không ngủ nghỉ, siêng năng tu hành, phát vô số trăm ngàn vạn ức pháp môn văn, tư, tu tuệ thiền định, Tam-muội, Đà-la-ni, hiện thấy vô số trăm ngàn vạn ức Phật, đạt vô số trăm ngàn vạn ức Đà-la-ni, giáo hóa vô số chúng sinh. Bồ-tát thành tựu những tâm đó thì đạt diệu pháp của Như Lai.

Bấy giờ, Bồ-tát Vô Sở Phát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người tu hành như thật pháp Đại thừa này chính là người tu hành đúng pháp thuyết giảng theo thừa đã gắn bó, người không phóng dật là người như thật tu hành. Lại nữa, người tu hành như thật là người phát nguyện Bồ-đề, người không phóng dật là người đầy đủ nguyện Bồ-đề, người tu hành như thật là người tu bố thí, người không phóng dật là người không mong cầu báo ứng, người tu hành như thật là người thọ trì tịnh giới, người không phóng dật là người thành tựu giới không thoái, người tu hành là người mới tu hạnh nhẫn nhục, người không phóng dật là người đạt pháp Nhẫn vô sinh, người tu hành là người mong cầu các căn lành không mệt mỏi, người không phóng dật là người xả bỏ hết mọi việc đã làm, người tu hành là người bắt đầu tu thiền định, người không phóng dật là người không trụ trong thiền định, người tu hành đầy đủ trí tuệ, người không phóng dật không hý luận các pháp, người tu hành giữ gìn diệu pháp, người không phóng dật không thấy các pháp, người tu hành làm cho chúng sinh đạt đại Bồ-đề, người không phóng dật không thấy chúng sinh, người tu hành thì chứa nhóm các căn lành, người không phóng dật thì hồi hướng lên đại Bồ-đề, người tu hành xem Bồ-đề là pháp thật, người không phóng dật biết như thật các pháp đều là tướng Bồ-đề, người tu hành đạt pháp Nhẫn vô sinh, người không phóng dật thì nguyện giữ hữu sinh, người tu hành

đến đạo tràng thị hiện các việc thù thắng trang nghiêm, người không phóng dật đúng cả a-tăng-kỳ kiếp, người tu hành biết như thật về Bồ-đề, người không phóng dật tu tập tất cả các nghiệp trong quá khứ, người tu hành đạt đại Niết-bàn, người không phóng dật biết rõ tánh của pháp là vắng lặng.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát mà tu hành như thật và không phóng dật thì không xem việc đạt Bồ-đề là khó. Bạch Thế Tôn! Vì lý do đó, Đại Bồ-tát nên tu tập như thật và không phóng dật. Bạch Thế Tôn! Đó là Pháp tập vi diệu.

Lúc này, Tuệ mạng Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Theo sự hiểu biết của con về pháp Phật đã giảng thì các Đại Bồ-tát phải tu hành Pháp tập mà chư Phật và Bồ-tát đã giảng, là Bồ-tát có Pháp tập vi diệu. Vì sao? Vì người không tin pháp thì không có Pháp tập, người không siêng năng thực hành thì cũng không có Pháp tập. Người tán thán biết đúng như thật về Pháp tập là người có Pháp tập vi diệu. Bạch Thế Tôn! Người không tự khen mình cũng không chê người khác là người có Pháp tập vi diệu. Người phát tâm Từ với bậc Thánh, phát tâm thâm nhận với hàng phi Thánh không thấy mình hơn người thua, phát tâm bình đẳng với các pháp bình đẳng, bất bình đẳng, phát tâm bình đẳng không phân biệt với sự bình đẳng, không bình đẳng là người có Pháp tập vi diệu. Người chỉ nghe một câu mà hiểu trăm ngàn câu là người có Pháp tập vi diệu. Người nghe pháp không động tịnh, không trối mở, không hành trụ, không tăng giảm, không yêu ghét, không trụ thế gian, không nhập Niết-bàn, người có khả năng thâm nhập Pháp tập đó là người có Pháp tập vi diệu. Bạch Thế Tôn! Pháp tập mà con thuyết giảng có tùy thuận Pháp tập mà Như Lai thuyết giảng không?

Đức Phật bảo:

–Đúng vậy, Xá-lợi-phất! Lời ông nói là tùy thuận ý Phật.

